

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 21-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lành Khâm Vĩ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; địa chỉ thường trú: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Tổ E, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ tên Lê Thị Minh H và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần D3; trụ sở: Số D X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (theo Văn bản uỷ quyền ngày 01/02/2024). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ B, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Bá Thanh P2, ông Nguyễn Đình T2, ông Nguyễn Tấn S, ông Nguyễn Chí L, ông Lương Văn H1, bà Võ Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích P1, ông Nguyễn Thăng L1, bà Điền Thị Đăng C. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P là nhân viên xử lý hàng của Công ty Cổ phần D3 – Chi nhánh T7, tỉnh Bình Dương (viết tắt là Công ty) địa chỉ: tổ D, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ tháng 10/2017 đến ngày 10/02/2018. Nhiệm vụ của P là nhân viên xử lý hàng từ các kho khác về phân hàng cho nhân viên giao nhận của Công ty để giao cho khách hàng, cập nhật chuyến đi giao hàng, lấy hàng, trả hàng và thu tiền từ nhân viên giao hàng. Cụ thể khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày, khi nhân viên giao hàng xong về đến Chi nhánh Công ty thì nhân viên giao hàng phải đối chiếu đơn hàng chưa giao được và đơn hàng đã giao được cho P, sau đó P sẽ in phiếu thu tiền cho nhân viên giao hàng xác nhận ký tên rồi đi về.

Do không có tiêu tiêu xài, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần D3 – Chi nhánh T7, Bình Dương. Ngày 10/02/2018, P đã trực tiếp giao 05 (Năm) đơn hàng của Công ty và thu được từ khách hàng tổng số tiền 41.880.000 đồng, đồng thời P nhận từ Trần Bá Thanh P2 số tiền 51.102.220 đồng từ ca làm trước và P trực tiếp thu từ nhân viên giao hàng Nguyễn Tấn S, Nguyễn Đình T2, Võ Thị Ngọc B, Nguyễn Văn T3, Lương Văn H1, Trần Văn T4, Nguyễn Lộc T5, Trần Thanh D1 với tổng số tiền 100.243.134 đồng, tổng số tiền P đã thu được ngày 10/02/2018 là 193.225.354 đồng. Theo quy định của Công ty thì khoảng 14 giờ ngày 11/02/2018, P phải có nghĩa vụ nộp số tiền 193.225.354 đồng vào tài khoản của Công ty. Tuy nhiên, P không chuyển mà chiếm đoạt số tiền 193.225.354 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chiếm đoạt tiền P bỏ trốn không đến Công ty làm việc. Công ty nhiều lần liên hệ với P qua điện thoại nhưng không liên lạc được. Đến ngày 12/02/2018, ông Nguyễn Trần P3 là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần D3 giao hàng nhanh gửi đơn tố giác tội phạm đến Công an phường U tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của P. Công an phường U lập hồ sơ sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần D3, P bỏ trốn đến tạm trú thuê nhà trọ ở tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và làm việc tại Công ty cổ phần C2. Đến ngày 27/6/2023, Công an thành phố T mời P làm việc, qua làm việc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTU ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 08 (T) đến 09 (C1) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần giao hàng nhanh số tiền chiếm đoạt là 193.225.354 đồng.

- Bị hại do ông Trần Ngọc T đại diện trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 193.225.354 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hữu D trình bày: Số tiền 50.000.000 đồng đã nộp để khắc phục thiệt hại cho bị hại là tự nguyện, không yêu cầu bị cáo trả lại nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là 193.225.354 đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy có vi phạm về thời gian quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án và quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2018 và 11/02/2018, tại Công ty Cổ phần D3 – Chi nhánh T7, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ D, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu P là nhân viên xử lý hàng của Công ty Cổ phần D3 – Chi nhánh T7, tỉnh Bình Dương, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công khi thực hiện nhiệm vụ, P đã chiếm đoạt số tiền 193.225.354 đồng của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh do mình có trách nhiệm quản lý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản của doanh nghiệp. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của doanh nghiệp, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như nêu trên là phù hợp pháp luật, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 193.225.354 đồng đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Số tiền 50.000.000 đồng ông Nguyễn Hữu D đã nộp để khắc phục thiệt hại cho bị hại, ông D không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 08 (T6) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho Công ty Cổ phần D3 số tiền 193.225.354 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004545 ngày 21/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.661.000 đồng (Chín triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân Uyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang